

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Xuất nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2741/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xuất nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 119/TTr-SVHTTDL ngày 26 tháng 9 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Xuất nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và niêm yết, công khai tại Trung tâm Hành chính công theo quy định.

Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch niêm yết, công khai TTHC tại trụ sở cơ quan, đơn vị và trên trang thông tin điện tử.



Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / .nhd

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Đắk Nông;
- Lưu: VT, TTHCC, KSTT.

03

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU VĂN HÓA PHẨM
KHÔNG NHẪM MỤC ĐÍCH KINH DOANH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT**

CỦA SỞ VĂN HÓA, THÊ THAO VÀ DU LỊCH

(Ban hành theo Quyết định số 1598/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

| T T | Tên thủ tục hành chính | Thành phần, số lượng hồ sơ | Trình tự thực hiện, Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: |
|---|---|---|--|----------------|---|
| Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Hành chính công - Số 01, Điều Ong, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. | | | | | |
| I | THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG | | | | |
| 1 | Cấp phép nhập khẩu văn phẩm nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | <p>- Thành phần hồ sơ:</p> <p>1. Đơn đề nghị cấp phép nhập khẩu văn hóa (mẫu đơn số 03 ký hiệu BM.NK ban hành kèm theo Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.</p> | <p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công hoặc nộp trực tuyến theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn.</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyên hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thẩm định điều kiện, cấp Giấy phép. Nếu không cấp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải trả lời</p> | Không | <p>- Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.</p> <p>- Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.</p> <p>- Thông tư số 04/2016/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và</p> |



| | | | | |
|--|--|--|-------|--|
| | | <p>2. Giấy chứng nhận bản quyền tác giả, bản dịch tóm tắt nội dung phim; giấy ủy quyền; chứng nhận hoặc cam kết sở hữu hợp pháp đối với di vật, cổ vật cụ thể:</p> <p>+ Cá nhân, tổ chức nhập khẩu phim để phổ biến theo quy định của pháp luật phải cung cấp giấy chứng nhận bản quyền tác giả; hợp đồng; bản dịch tóm tắt nội dung phim.</p> <p>+ Cá nhân, tổ chức nhập khẩu di vật, cổ vật phải cung cấp giấy chứng nhận hoặc cam kết sở hữu hợp pháp đối với di vật, cổ vật.</p> <p>+ Cá nhân, tổ chức làm dịch vụ giao nhận vận chuyển văn hóa phẩm nhập khẩu cho khách hàng phải cung cấp giấy ủy quyền.</p> <p>3. Bản sao vận đơn hoặc giấy báo nhận hàng (nếu có).</p> <p>- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p> | | <p>Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2012/TT-BVHTTDL; Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL; Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL và Thông tư số 05/2013/TT-BVHTTDL.</p> <p>- Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.</p> |
| Giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức | <p>- Thành phần hồ sơ:</p> <p>1. Đơn đề nghị cấp phép nhập khẩu văn hóa (mẫu đơn số 04 ký hiệu BM.NK ban hành kèm theo Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2018 của</p> | <p>bảng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 3: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả kết quả thực hiện cho Trung tâm Hành chính công để trả cho cá nhân, tổ chức.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: Tổng 02 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ:</p> <p>- Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày;</p> <p>- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 1,5 ngày.</p> | Không | <p>- Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.</p> <p>- Thông tư số 07/2012/TT-</p> |
| 2 | | <p>1. Trình tự thực hiện:</p> <p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công hoặc nộp trực tuyến theo địa chỉ: motcua.daknong.gov.vn.</p> | | |

| | | | |
|---------------------|---|--|---|
| <p>ở địa phương</p> | <p>Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.</p> <p>2. Văn hóa phẩm đề nghị giám định (bản gốc).</p> <p>3. Bản sao quyết định cho phép xuất khẩu di vật, cổ vật (bao gồm cả di vật, cổ vật tái xuất khẩu) của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>4. Tài liệu có liên quan chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hợp pháp của di vật, cổ vật.</p> <p>- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).</p> | <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm Hành chính công chuyên hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>Bước 2:</p> <p>Trong thời hạn 9,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thẩm định điều kiện, cấp Giấy phép. Nếu không cấp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Nếu trong trường hợp đặc biệt, thời gian giám định tối đa không quá 15 ngày làm việc.</p> <p>Bước 3: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trả kết quả thực hiện cho Trung tâm Hành chính công để trả cho cá nhân, tổ chức.</p> <p>2. Thời gian giải quyết: tổng 10 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung tâm Hành chính công: 0,5 ngày; - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 9,5 ngày (tối đa 15 ngày đối với trường hợp đặc biệt). | <p>BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2016/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2012/TT-BVHTTDL; Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL; Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL và Thông tư số 05/2013/TT-BVHTTDL. - Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. |
|---------------------|---|--|---|

